

Chỉ số thế giới

Dow Jones	+227.59	+0.67%
DAX	-40.90	-0.27%
FTSE 100	120.50	1.93%
Nikkei 225	105.60	0.36%
Hang Seng	-125.91	-0.43%

Hợp đồng tương lai chỉ số *

US 30*	+205.0	+0.61%
DAX*	+36.5	+0.24%
FTSE 100*	-16.5	-0.24%
Nikkei 225*	+30	+0.10%
Hang Seng*	-91	-0.30%

* Số liệu của phiên liền trước

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Đầu tuần, VN-Index đóng cửa giảm hơn 32 điểm, kết phiên tại mức 1215.77 với KLGD là 744,9 triệu cổ phiếu (+9%). Phe bán áp đảo hoàn toàn với 340 cổ phiếu giảm so với 91 cổ phiếu tăng.

Khối ngoại mua ròng nhẹ 78.21 tỷ đồng. Tự doanh bán ròng mạnh hơn 565 tỷ đồng.

Tâm lý thị trường bắt đầu có sự hoảng loạn. Các nhà đầu tư đồng loạt bán tháo cổ phiếu khiến chỉ số giảm điểm mạnh mẽ. Dường như tâm lý FOMO đang khiến giới đầu tư hoàn toàn cuốn vào những hành động mua/bán không nhất quán. Nhìn chung các ngành nghề đều giảm mạnh.

Chỉ số trong nước

	HSX	HNX
Chỉ số	1215.77	280.68
Thay đổi (%)	-2.62%	-1.04%
Thay đổi	-32.76	-2.95
Tổng KLGD	744.94	141.83
Tổng GTGD	19,295	2,633
NĐTNN ròng (tỷ)	337.87	33.34
Tự doanh ròng (Tỷ)	85.3	
PE	18.91	17.25

HDTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1,275.04	1,254.0
Thay đổi (%)	-2.02%	-3.29%
Thay đổi	-26.35	-42.70
Basic		-21.04

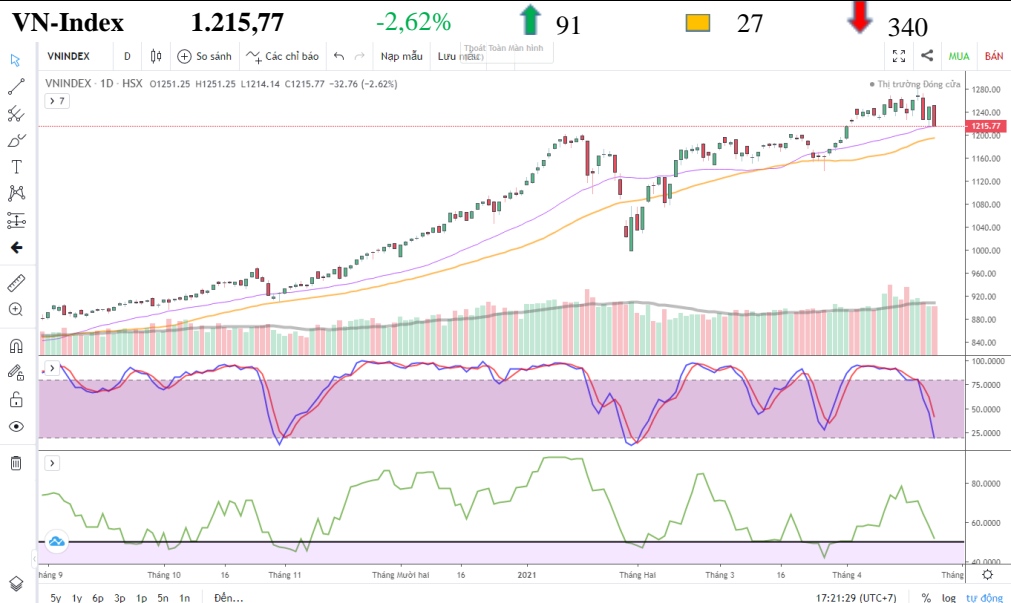
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ**Phân tích kỹ thuật:**

Về mặt kỹ thuật: Vnindex kết phiên tạo một cây nến đỏ rộng, lấp toàn bộ gap tăng của phiên đầu tháng. Mô hình nến bearish engulfing đã hình thành xác nhận cho một xu hướng giảm ngắn hạn. Hiện tại chỉ số đang dừng chân ở mức MA 20 ngày. Đây là mức hỗ trợ gần nhất tương ứng với vùng 1215-1216 điểm. Khả năng cao chỉ số sẽ về test lại vùng hỗ trợ 1200 điểm trong tuần này.

Khuyến nghị:

Thị trường bắt đầu xuất hiện dấu hiệu đảo chiều giảm trong ngắn hạn. Lực bán mạnh mẽ kèm theo cây nến đỏ rộng lấp gap tăng. Lực cầu nâng đỡ thị trường như mọi khi đã có dấu hiệu suy yếu rõ rệt. Vì vậy khuyến nghị của chúng tôi là cẩn trọng quan sát phiên giao dịch ngày thứ 3 và đưa ra quyết định hợp lý. Không mua mới, giải ngân trong giai đoạn này. Nắm chắc danh mục đầu tư dài hạn cho năm 2021.

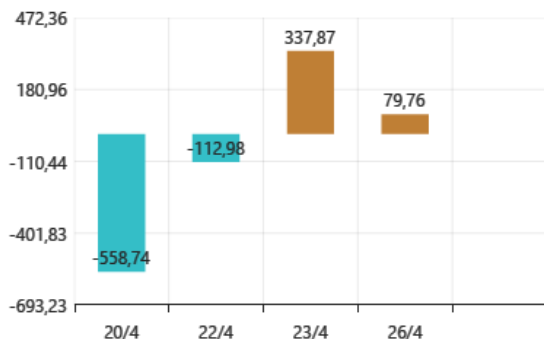
Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-2.4%	62.16%
Hóa chất L2	-1.8%	106.75%
Tài nguyên Cơ bản L2	-2.2%	139.46%
Xây dựng và Vật liệu L2	-1.3%	58.59%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0.04%	29.00%
Ô tô và phụ tùng L2	-2.8%	34.76%
Thực phẩm và đồ uống L2	-2.0%	27.45%
Hàng CN & Gia dụng L2	-0.9%	67.05%
Y tế L2	-0.4%	24.88%
Bán lẻ L2	-2.7%	83.75%
Truyền thông L2	0.04%	33.40%
Du lịch và Giải trí L2	-2.4%	9.62%
Viễn thông L2	0.76%	40.04%
Điện, nước & xăng dầu	-3.1%	28.26%
khí đốt L2		
Bảo hiểm L2	-1.8%	26.11%
Bất động sản L2	-2.8%	71.11%
Dịch vụ tài chính L2	-3.0%	129.31%
Ngân hàng L2	-2.1%	77.82%
Công nghệ Thông tin L2	-2.3%	79.01%



TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN - Ngày



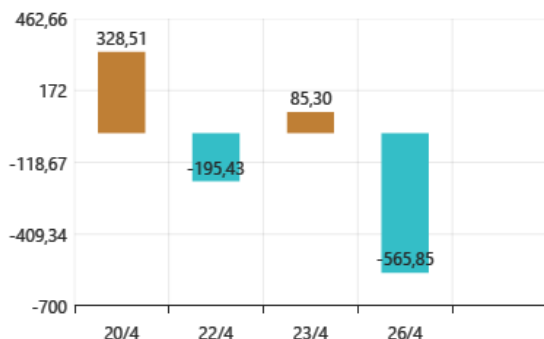
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)

Giá trị bán ròng (Tỷ VND)



GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày



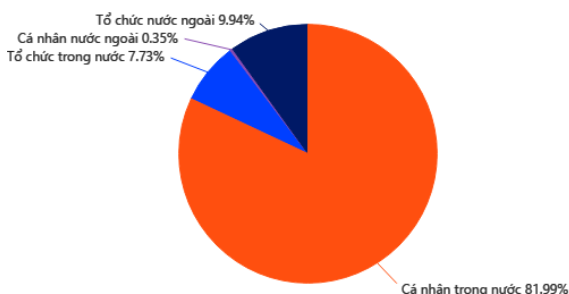
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)

Giá trị bán ròng (Tỷ VND)



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng GTGD (Mua + Bán)



DHĐCĐ Cotecons (CTD): Lợi nhuận quý 1 giảm hơn nửa xuống còn 54,5 tỷ đồng, VLXD tăng giá không phải mối lo ngại quan trọng nhất

Về phát hành trái phiếu, do Công ty mở rộng lĩnh vực sang hạ tầng, EPC nên cần vốn lớn. Việc phát hành 500 hay 1.000 tỷ đồng là xin ý kiến cổ đông trước, còn thực tế sẽ quyết định linh hoạt tùy từng thời điểm.

<https://cafef.vn/dhdc-d-cotecons-ctd-nhung-thong-tin-khong-tot-ve-ban-lanh-cao-moi-da-anh-huong-den-hinh-anh-cong-ty-tang-du-no-vay-lan-dau-len-1000-ty-dong-20210426095357009.chn>

Nikkei Asia: Việt Nam tiếp tục nâng mức cảnh giác cao nhất với Covid-19 trước kỳ nghỉ lễ

Nikkei Asia đưa tin, Việt Nam hiện đang tăng cường nỗ lực ngăn chặn Covid-19 trước kỳ nghỉ lễ bắt đầu từ thứ 6 tới đây, khi các nước láng giềng Campuchia và Lào đang phải hứng chịu làn sóng dịch bệnh mới.

<https://cafef.vn/nikkei-viet-nam-tiep-tuc-nang-muc-can-h-giac-cao-nhat-voi-covid-19-truoc-ky-nghi-le-2021042614123165.chn>

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

Một số chính sách và thông tin vĩ mô lớn ảnh hưởng tới TTCK 2021

Vĩ mô quốc tế:		Ảnh hưởng	
1	FED, ECB nói lỏng tiền tệ, hạ/giữ nguyên lãi suất	Tích cực	Đang ảnh hưởng
2	Kinh tế Trung Quốc hồi phục mạnh	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	Lộ trình Vắc Xin Covid 19 tích cực	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Gói cứu trợ 1.900 tỷ được Quốc hội Mỹ thông qua	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
Vĩ mô Việt Nam:			
1	Sửa đổi luật đầu tư – luật doanh nghiệp	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
2	Nâng hạng thị trường sơ cấp FTSE Russell, tăng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	NHNN giảm lãi suất, CP đẩy mạnh đầu tư công	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Việt Nam nằm trong danh sách thao túng tiền tệ, tỷ giá USD/VND giảm mạnh	Tích cực	Đang ảnh hưởng
6	Các FTAs: EVFTA, UKVFTA, RCEP ASEAN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
7	Luật chứng khoán sửa đổi	Tích cực	Đang ảnh hưởng
8	Cho phép bán chứng khoán chờ về	Tích cực	Chưa ảnh hưởng

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	55.1	22.9	5/8/2020	30.5	20			140.6%	
2	VRE	31.15	33	18/02/2021	50	28			-5.6%	
3	MWG	133.7	135	26/02/2021	170	131			-1.0%	
4	KBC	37.5	39	3/3/2021	55	36.5			-3.8%	
5	CTG	39.7	40.6	1/4/2021	50	37.8			-2.2%	
6	ACB	33.3	33.4	1/4/2021	40	31.35			-0.3%	
7	DHC	92	82.5	2/4/2021	100	80			11.5%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua
16	PLX	52.8	56	24/03/2021	73	55		15/04/2021	-5.7%	Cắt lỗ
17	GVR	25.5	28,25	2/4/2021	35	27		15/04/2021	-9.7%	Cắt lỗ
18	SZC	34.95	39.3	26/02/2021	50	35		22/04/2021	-11.1%	Cắt lỗ
19	CEO	9.9	10.9	3/3/2021	30	9.7		22/04/2021	-9.2%	Cắt lỗ
20	FMC	32	34	12/3/2021	41	32		22/04/2021	-5.9%	Cắt lỗ

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
26/04/2021	VN30F2105	-42.70 (-3.29%)	1298.1	1254	1306.4	1249.7	265,871	
26/04/2021	VN30F2106	-41.90 (-3.24%)	710	723	732	1251	685	
26/04/2021	VN30F2109	-35 (-2.70%)	709.9	720	725.9	1251	151	
26/04/2021	VN30F2112	-29 (-2.26%)	710	716	724.8	1254	125	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
DLG	3,21	+0,21/+7,00%	24.953.700		TIP	43,35	-3,25/-6,97%	70	
YEG	26,75	+1,75/+7,00%	423.000		PMG	22,70	-1,70/-6,97%	4	
NVL	114,4	+7,40/+6,92%	2.559.000		LCM	2,41	-0,18/-6,95%	166	
CLW	32,60	+2,10/+6,89%	5.400		HCD	4,96	-0,37/-6,94%	1.002.600	
VPS	15,15	+0,95/+6,69%	157.800		AMD	7,26	-0,54/-6,92%	19.959.300	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
BST	16,50	+1,50/+10,00%	100		SDN	36,00	-4,00/-10,00%	100	
QHD	38,50	+3,50/+10,00%	2		MHL	4,50	-0,50/-10,00%	4	
BDB	12,30	+1,10/+9,82%	11		PV2	3,60	-0,40/-10,00%	556	
MEL	14,60	+1,30/+9,77%	22		DAE	21,70	-2,40/-9,96%	10	
HHC	88,80	+7,90/+9,77%	500		ART	9,10	-1,00/-9,90%	7.071.800	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
FUEV FVND	21,05	-0,13/-0,61%	16.869.600	356.708.079	VPB	53,00	+2,00/+3,92%	-5.145.700	-270.058.310
NVL	114,40	+7,40/+6,92%	889	97.627.277	VRE	31,15	-1,65/-5,03%	-1.934.300	-62.382.279
PDR	74,20	+3,90/+5,55%	735	53.752.893	CTG	39,70	-1,60/-3,87%	-1.457.400	-58.904.763
VHM	99,60	-5,40/-5,14%	458	46.786.968	VNM	96,00	-3,50/-3,52%	-415	-40.225.378
MBB	29,60	-0,70/-2,31%	1.100.800	32.864.588	BID	40,50	-1,50/-3,57%	-860	-35.436.689

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.